HIỆP ƯỚC BỔ SUNG
HIỆP ƯỚC HOẠCH ĐỊNH BIÊN GIỚI QUỐC GIA
GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
KÝ NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 1977

Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào,

Căn cứ thực tế của công tác phân giới trên thực địa và cắm mốc trên toàn bộ đường biên giới Việt Nam - Lào như Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (dưới đây gọi tắt là Hiệp ước hoạch định) ký ngày 18 tháng 7 năm 1977 đã hoạch định;

Đã quyết định ký Hiệp ước bổ sung này nhằm xác nhận những sự sửa đổi đường biên giới mà hai Bên đã thoả thuận trong quá trình phân giới trên thực địa so với đường biên giới đã được hoạch định theo Hiệp ước hoạch định và đã cử các đại diện toàn quyền :

Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam cử đồng chí NGUYỄN CƠ THẠCH, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào cử đồng chí PHUN XI-PA-XỚT, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Các đại diện toàn quyền của hai Bên, sau khi trao đổi giấy ủy quyền thấy là hợp lệ, đã cùng nhau thoả thuận những điều sau đây :

Điều I

Đường biên giới ở khu vực ba bản Na-luống, Na-ún, Na-son từ điểm có toạ độ 20°53'38"5 - 103°07'18"0 (mốc C-5)đến điểm có toạ độ 20°49'58"2 - 103°14'24"2 (mốc C-7)thể hiện trên ba mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5650 IV-A, 5650 IV-B, 5650 IV-D của đoạn C (tương ứng với toạ độ 23^{G}21'83" - 111^{G}97'27" và toạ độ 23^{G}15'04" - 112^{G}10'44" đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh Sốp Cốp 45 -W, số 9) giữa tỉnh Lai Châu (Việt Nam)và tỉnh Luống-pha-bang (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ mỏm núi đầu nguồn suối Ta Le và suối Lao Chạo toạ độ 20°53'38"5 - 103°07'18"0,đường biên giới theo sống núi hướng Bắc Đông Bắc đến mỏm núi toạ độ 20°54'27"5" - 103°07'58"3;- chuyển hướng Đông Nam theo sống núi xuống gặp ngã ba suối Ta Le - suối Chén toạ độ 20°54'19"2 - 103°08'08"1. Từ đó đường biên giới chuyển hướng Đông xuôi theo dòng suối Chén đến ngã ba suối Chén - suối Hua toạ độ 20°54'12"5 - 103°09'38"0; rồi chuyển hướng Đông Bắc xuôi theo dòng suối Hua đến ngã basuối Hua - suối không tên tọa độ 20°54'51"7 - 103°10'14"9; chuyển hướng chung hướng Đông Nam ngược dòng suối không tênđến đỉnh núi toạ độ 20°54'01"8 - 103°11'33"0;chuyển hướng chung hướng Đông Đông Nam theo sống núi qua đỉnh núi toạ độ 20°54'14"9-103°12'08"2, điểm cao 1288 đến yên ngựa cạnh đường mòn tọa độ 20°53'50"2 - 103°13'06"6; chuyển hướng chung hướng Đông Nam theo sống núi qua điểm toạ độ 20°53'18"5 - 103°13'02"2, điểm cao 1447 đến đỉnh núi tọa độ 20°52'19"3 - 103°14'21"8; chuyển hướng chung hướng Nam theo sống núi qua mỏm núi tọa độ 20°50'27"8 - 103°13'54"1,điểm cao 1472 đến điểm trên sống núi đầu nguồn suối Hua và suối Vai toạ độ 20°49'58"2 - 103°14'24"2."

Để bản Na-luống, bản Na-ún, bản Na-son thuộc về Lào.

Điều II

Đường biên giới ở khu vực Na-cay, Na-hói từ mỏm núi tọa độ $20^{o}53'57"3$ - $103^{o}55'20"3$ đến đỉnh núi tọa độ $20^{o}53'37"4$ - $103^{o}56'52"7$ thể hiện trên mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5750 I-B của đoạn Đ (tương ứng với tọa độ $23^{G}22'40"$ - $112^{G}86'20"$ và tọa độ $23^{G}21'62"$ - $112^{G}88'95"$ đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh Lương Hết 46-W, số 13) giữa tỉnh Sơn La (Việt Nam) và tỉnh Huá-phăn (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ mỏm núi tọa độ $20^{o}53'57"3$ - $103^{o}55'20"3$, đường biên giới đi theo sống núi hướng chung hướng Đông qua đỉnh núi tọa độ $20^{o}53'37"1$ - $103^{o}56'53"5$, yên ngựa đèo Co Mún cạnh đường mòn tọa độ $20^{o}54'05"2$ - $103^{o}56'19"2$, điểm cao 855 đến đỉnh núi tọa độ $20^{o}53'37"4$ - $103^{o}56'52"7$."

Để phần đất phía Bắc đường biên giới theo Hiệp ước hoạch định thuộc về Lào.

Điều III

Đường biên giới khu vực Phu Ta Mê từ điểm có tọa độ $20^{o}55'33"0$ - $104^{o}17'12"2$ đến mỏm núi tọa độ $20^{o}55'22"5$ - $104^{o}17'46"0$ thể hiện trên mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5850 I-A của đoạn E (tương ứng với tọa độ $23^{G}25'36"$ - $113^{G}26'52"$ và tọa độ $23^{G}24'75"$ - $113^{G}27'66"$ đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh Lương Hết 46-E, số 14) giữa tỉnh Sơn La (Việt Nam) và tỉnh Huá-phăn (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ điểm có tọa độ 20°55'33"0 - 104°17'12"2, đường biên giới theo hướng chung hướng Đông Đông Nam theo sống núi qua đỉnh núi tọa độ 20°55'34"5 - 104°17'19"0, mỏm núi tọa độ 20°55'26"8 - 104°17'32"3 đến mỏm núi tọa độ 20°55'22"5 - 104°17'46"0."

Để toàn bộ bản Keo Muông thuộc về Việt Nam.

Điều IV

Đường biên giới ở khu vực Na Hèn từ đỉnh Phu xa vít tọa độ 20°25'11"4 - 104°42'23"2 đến đỉnh núi tọa độ 20°21'41"2 - 104°37'22"8 thể hiện trên bốn mảnh bản đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5949 IV-A, 5949 IV-B, 5949 IV-C, 5949 IV-D của đoạn 8 (tương ứng với tọa độ 23°68'95" - 113°73'37" và tọa độ 22°62'67" - 113°64'23" đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh Mỏi Xuân 59-K, số 16) giữa tỉnh Thanh Hoá (Việt Nam) và tỉnh Huá-phăn (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ đỉnh Phu xa vít tọa độ 20°25'11"4 - 104°42'23"2, đường biên giới nuôi theo dòng suối không tên đến gặp suối Khiết tại tọa độ 20°24'25"1 - 104°43'26"2; chuyển hướng Nam Tây Nam lên theo sống núi đến mỏm núi tọa độ 20°23'53"2 - 104°43'08"0; chuyển hướng chung hướng tây theo sống núi đến đỉnh núi tọa độ 20°24'09"2 - 104°41'20"3; chuyển hướng chung hướng Tây Nam theo sống núi, xuống cắt suối Khuá tại tọa độ 20°24'02"5 - 104°41'15"6, lên theo sống núi rồi lại xuống gặp ngã ba suối Kim Tây - suối Na Khốm tại tọa độ 20°23'24"5 - 104°40'44"6, ngược dòng suối Na Khốm đến điểm tọa độ 20°23'00"9 - 104°39'58"3, rồi tiếp tục lên theo sống núi qua mỏm núi tọa độ 20°22'39"7 - 104°39'04"4, xuống cắt khe nhỏ tại tọa độ 20°22'31"9 - 104°39'10"7, lên theo sống núi rồi lại xuống cắt suối Don tại tọa độ 20°22'05"1 - 104°38'10"8, rồi lên theo sống núi đến đỉnh núi tọa độ 20°21'41"2 - 104°37'22"8."

Đất phần đất phía Đông Nam đường biên giới theo Hiệp ước hoạch định thuộc về Lào.

Điều V

Đường biên giới ở khu vực Văng Áng Ngước từ đỉnh núi tọa độ 20°10'08"8 - 104°49'27"9 đến mỏm núi tọa độ 20°08'39"5 - 104°52'47"5 thể hiện trên hai mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5949 II-A, 5949 II-B của đoạn II (tương ứng với tọa độ 22°41'08" - 113°86'52" và tọa độ 22°38'29" - 113°92'38" đo trên mảnh bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh Sam Teu 70-E, số 19) giữa tỉnh Thanh Hoá (Việt Nam) và tỉnh Huá-phăn (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ đỉnh núi tọa độ 20°10'08"8 - 104°49'27"9 đường biên giới theo sống núi hướng chung hướng Đông Nam qua yên ngựa tọa độ 20°09'37"3 - 104°49'36"5, mỏm núi tọa độ 20°09'18"6 - 104°50'21"8 xuống gặp suối Áng Ngước Tớp tại tọa độ 20°08'54"5 - 104°50'42"9, rồi xuôi dòng suối Áng Ngước tớp đến gặp Nậm Niêm tại tọa độ 20°08'44"3 - 104°51'30"9, rồi xuôi dòng Nậm Niêm đến ngã ba Nậm Niêm - suối Áng Ngước Nọi tọa độ 20°08'45"3 - 104°51'32"7, ngược dòng suối Áng Ngước Nọi đến mỏm núi tọa độ 20°08'30"0 - 104°52'07"2, chuyển hướng chung hướng Đông Đông Bắc theo sống núi đến mỏm núi tọa độ 20°08'39"5 - 104°52'47"5."

Điều VI

Đường biên giới ở khu vực Piêng Tần, Bản Đục từ mỏm núi tọa độ 20°05'00"0 - 104°59'04"1 đến đỉnh núi đầu nguồn Nậm Hèn tọa độ 19°59'42"6 - 104°55'26"5 thể hiện trên hai mảnh sơ đồ tỷ lệ 1:25.000 số hiệu 5949 II-D, 5948 I-B của đoạn II (tương ứng với tọa độ 22°31'47" - 114°04'31" và tọa độ 22°21'95" - 113°98'00" đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh Sam Teu 70-E, số 19) giữa tỉnh Thanh Hoá (Việt Nam) và tỉnh Huá-phăn (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ mỏm núi tọa độ 20°05'00"0 - 104°59'04"1 đường biên giới theo hướng chung hướng Nam Tây Nam theo sống núi qua đỉnh núi tọa độ 20°04'45"0 - 104°59'07"5 đến cắt suối Pa Hốc tại tọa độ 20°03'36"0 - 104°58'36"7, lên theo sống núi rồi lại xuống cắt suối Khẹo tại tọa độ 20°03'09"1 - 104°58'02"9; lên cắt đường ô-tô cũ tại tọa độ 20°03'07"4 - 104°58'02"1; chuyển hướng chung hướng Tây Nam theo sống núi qua đỉnh Phu Huột tọa độ 20°02'41"5 - 104°57'09"6, rồi xuống cắt suối Cánh Cóm tại tọa độ 20°02'01"0 - 104°56'18"0, lên theo sống núi qua đỉnh núi Cánh Phạ tọa độ 20°01'34"5 - 104°55'59"5, đỉnh núi tọa độ 20°00'48"3 - 104°55'18"9, đỉnh núi tọa độ 20°00'07"6 104°55'12"5 đến đỉnh núi tọa độ 20°00'00"0 - 104°54'56"1; chuyển hướng Đông Nam theo sống núi đến đỉnh núi tọa độ 19°59'39"0 - 104°55'08"2; chuyển hướng chung hướng Đông Đông Bắc theo sống núi đến đỉnh núi đầu nguồn Nặm Hàn tọa độ 19°59'42"6 — 104°55'26"5."

Để Bản Ruộng, Bản Khẹo, Bản Đục thuộc về Việt Nam.

Điều VII

Điều III của Hiệp ước hoạch định được sửa đổi như sau :

1/ Đường biên giới trên tất cả các đoạn sông suối biên giới từ Bắc đến Nam được hoạch định thống nhất theo nguyên tắc sau đây :

a) Sông biên giới mà tầu thuyền đi lại được thì đường biên giới đi giữa lạch của sông hoặc đi giữa lạch chính của sông nếu sông có nhiều nhánh vào lúc mức nước thấp nhất.

b) Sông suối biên giới mà tầu thuyền không đi lại được thì đường biên giới đi giữa sông suối.

Đường biên giới trên tất cả các đoạn sông suối biên giới được miêu tả và thể hiện đi về một bên bờ trong Hiệp ước hoạch định và trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước cũng như trong các Biên bản phân giới trên thực địa và cắm mốc và sơ đồ đường biên giới tỷ lệ 1 : 25.000 có liên quan làm trước khi có Hiệp ước bổ sung này, đều không có giá trị.

Việc hủy bỏ những mốc không cần thiết và xây những mốc mới trên các đoạn sông suối biên giới được sửa đổi theo khoản 1, điều VII của Hiệp ước bổ sung này sẽ do hai bên bàn bạc quyết định.

2/ Khi đi qua cầu bắc trên các sông, suối biên giới, đường biên giới đi chính giữa cầu, không kể đường biên giới đi dưới sông, suối như thế nào.

3/ Những cù lao và bãi bồi ở hai bên đường biên giới trên các sông, suối biên giới, nếu ở phía Việt Nam thì thuộc về Việt Nam, nếu ở phía Lào thì thuộc về Lào.

Những cù lao và bãi bồi nằm trên sông, suối biên giới mà đường biên giới đi qua thì quy định như những cù lao và bãi bồi đó như đã nói ở đoạn một, khoản 3, điều VII này.

Những cù lao và bãi bồi mới xuất hiện sẽ lần lượt giải quyết nhưng hoàn toàn đường biên giới cũng được giải quyết theo nguyên tắc nói ở đoạn một, khoản 3, điều VII này.

4/ Trường hợp sông hoặc suối biên giới đổi dòng, đường biên giới vẫn giữ nguyên không thay đổi được dòng mới nếu hai Bên không có thoả thuận nào khác.

Điều VIII

Việc xử lý các mốc không cần thiết cũng như việc cắm các mốc quốc giới mới nói ở điều VII trên đây sẽ được ghi vào một Nghị định thư có chữ ký của đại diện hai nước. Nghị định thư này có hiệu lực từ ngày Chính phủ hai nước trao đổi công hàm phê duyệt và trở thành phụ lục của Hiệp ước hoạch định và Hiệp ước bổ sung này.

Điều IX

Các điều khoản khác của Hiệp ước hoạch định không được Hiệp ước bổ sung này sửa đổi vẫn có hiệu lực.

Điều X

Đường biên giới được sửa đổi nêu từ Điều I đến Điều VI nói trên được thể hiện trên mười ba mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 mang số hiệu 5650 IV-A, 5650 IV-B, 5650 IV-D, 5750 I-B, 5850 I-A, 5949 IV-A, 5949 IV-B, 5949 IV-C, 5949 IV-D, 5949 II-A, 5949 II-B, 5949 II-D, 5948 I-B.

Mười ba mảnh sơ đồ nói trên là phụ lục của Hiệp ước bổ sung này và lần lượt đánh số là :

- Phụ lục 1 gồm ba mảnh mang số hiệu 5650 IV-A, 5650 IV-B, 5650 IV-D của khu vực ba bản Na-luống, Na-ún, Na-son.

- Phụ lục 2 là mảnh mang số hiệu 5750 I-B của khu vực Na-cay - Na-hói.

- Phụ lục 3 là mảnh mang số hiệu 5850 I-A của khu vực Phu Ta Lê.

- Phụ lục 4 gồm bốn mảnh mang số hiệu 5949 IV-A, 5949 IV-B, 5949 IV-C, 5949 IV-D của khu vực Na Ham.

- Phụ lục 5 gồm hai mảnh mang số hiệu 5949 II-A, 5949 II-B của khu vực Văng Ấng Ngước.

- Phụ lục 6 gồm hai mảnh mang số hiệu 5949 II-D, 5948 I-B của khu vực Piêng Tần - Bản Đục.

Điều XI

Hiệp ước bổ sung này sẽ được phê chuẩn và có hiệu lực kể từ ngày trao đổi thư phê chuẩn. Việc trao đổi thư phê chuẩn sẽ tiến hành tại Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Làm tại Viêng Chăn, Thủ đô nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào ngày 24 tháng 01 năm 1986, thành hai bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Lào, cả hai văn bản Việt Nam và Lào đều có giá trị như nhau.

ĐƯỢC ỦY NHIỆM CỦA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

NGUYỄN CƠ THẠCH

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

ĐƯỢC ỦY NHIỆM CỦA
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO

PHUN XI-PA-XOT

Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng,
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao